

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2019/HS-ST**

Ngày: 27 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khánh

2. Bà Mai Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Trung S (tên gọi khác: Đ) - Sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; HKTT: Số nhà 745/8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 745/8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em, chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 62/2018/QĐ – TA; Ngày 13/6/2019 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 315/QĐ – TA của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Lê Minh H - Sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; HKTT: Tổ 8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (sinh năm: 1937) và bà Võ Thị H (sinh năm: 1951); Bị cáo là con thứ mười trong gia đình có

mười anh chị em; chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Các bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 10/9/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Anh Trương Văn C, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Kiot B303 - B403 chợ đầu mối Nông sản Dầu Giây, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Võ Thị H, sinh năm: 1951; địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965; địa chỉ cư trú: Số nhà 745/8, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

** Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1995; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung S và Lê Minh H là hai đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào sáng ngày 06/09/2019, Trần Trung S điều khiển xe mô tô biển số 60M8-5927 chở Lê Minh H đến khu vực công trình đang xây dựng (gần chợ đầu mối nông sản Dầu Giây) thuộc khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để xin việc. Khi đi ngang qua Kiot B4 – 03, thuộc chợ đầu mối nông sản Dầu Giây của anh Trương Văn C (sinh năm: 1983, trú tại: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang), Trần Trung S phát hiện 01 điện thoại hiệu Samsung A8 Star, màu trắng đang sạc pin trên kệ đựng đồ nằm phía cuối kiot, không có người trông coi, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Trần Trung S nói với Lê Minh H đứng ngoài cảnh giới, còn S vào trộm chiếc điện thoại và được H đồng ý. Trần Trung S đi vào phía trong Kiot đến vị trí chiếc kệ, dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc pin rồi cầm điện thoại ra chỗ H đang đứng chờ, H điều khiển xe mô tô chở S tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được tài sản, H và S đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Huy Hiệp 1 thuộc đường Nguyễn Trung Trực, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Nguyễn Thành L (sinh năm 1995, là chủ cửa hàng). Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh L đã mua với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên, Trần Trung S và Lê Minh H đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài hết.

Đến ngày 10/09/2019, biết hành vi của mình cùng đồng bọn đã vi phạm pháp luật, không thể lẩn trốn được nên Trần Trung S và Lê Minh H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất xin được đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu và chứng cứ thu thập được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 1159/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung A8 Star, màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì đối với Kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 73/CT.VKSTN ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Trung S, Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra, bị hại là anh Trương Văn C khai: Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 06/9/2019, do điện thoại của anh hết pin (điện thoại di động hiệu SamSung A8 star, màu trắng) nên anh sạc pin phía sau của kiot B4 – 03 và bán hàng ở phía trước Kiot B3 – 03. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày anh xuống lấy điện thoại thì phát hiện đã bị mất. Anh có nhờ bảo vệ chợ cho xem lại camera thì phát hiện có hai thanh niên đi chiếc xe Wave màu đỏ đã lên vào lấy trộm chiếc điện thoại. Sau này anh được biết người vào lấy điện thoại tên S, người đứng ngoài cảnh giới tên H. Chiếc điện thoại trên anh mua lại vào cuối năm 2018 với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngoài ra không còn mất gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H khai: Bà là mẹ của Lê Minh H. Xe mô tô 60M8 – 5927 bà mua lại của một cửa hàng mua bán xe cũ tại thị xã Long Khánh để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Sáng ngày 06/9/2019, H có mượn xe mô tô 60M8 – 5927 nói là đi xin việc cùng với S. Việc H sử dụng xe làm phương tiện để trộm cắp tài sản bà không biết. Ngoài ra, bà đã tự nguyện bồi thường cho anh C thay cho H số tiền 2.500.000đ. Bà không yêu cầu H hoàn lại cho bà số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L khai: Bà là mẹ của S. Việc S trộm cắp tài sản bà không biết. Bà đã tự nguyện bồi thường cho anh C thay cho S số tiền 2.500.000đ, bà không yêu cầu S hoàn lại cho bà số tiền trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Thành L khai: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 06/9/2019, có hai nam thanh niên đến cửa hàng điện thoại Huy Hiệp 1 của anh tại địa chỉ: 155 Nguyễn Trung Trực, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, Đồng Nai. Một người ngồi ngoài xe, một người đi vào khu vực bán hàng (qua làm việc và nhận dạng thì anh xác định người mang điện thoại vào bán là S, người chờ bên ngoài là H). S lấy trong túi quần ra một chiếc điện thoại di động SamSung, loại A8 star, màu trắng và đề xuất bán điện thoại trên. Anh L đã mua lại chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000đ. Ngày 08/9/2019 anh đã bán chiếc điện thoại trên cho một cặp vợ chồng không rõ họ tên, địa chỉ với giá 3.500.000đ. Hiện chưa thu hồi được chiếc điện thoại trên. Anh L không biết việc S, H có được chiếc điện thoại là do trộm cắp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 73/CT.VKSTN ngày 06/11/2019, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung S mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh H mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ, 01 quần lửng màu kem, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, sọc dọc màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo S: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng một hình phạt thấp nhất để về phụ mẹ, bà nội.

Bị cáo H: Bị cáo biết hành vi là vi phạm pháp luật, nay bị cáo có bệnh nặng, cha đã già yếu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung S, Lê Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 73/CT.VKSTN ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào sáng ngày 06/09/2019, tại Kiot số B4 – 03 thuộc chợ đầu mối nông sản Dầu Giây thuộc khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, Trần Trung S và Lê Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung A8 star, màu trắng đã qua sử dụng của anh Trương Văn C.

[2.2] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, giá trị tài sản được định giá là 3.000.000đ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thống Nhất truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện, H giúp sức tích cực để chở S tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt các bị cáo cùng sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an toàn, trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định. Riêng bị cáo H bị bệnh nặng. Bị cáo S cha mất sớm, từ nhỏ đến nay sống với mẹ và bà nội già yếu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo H có 01 tiền án, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo và được bị hại bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Thị H, Nguyễn Thị L là mẹ các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cho bị hại. Anh S đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì khác. Bà H, bà L không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền 5.000.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

[8.1] 01 điện thoại di động hiệu SamSung A8 Star, màu trắng chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng, có kết quả sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.

[8.2] Xe mô tô 60M8 – 5927 là tài sản hợp pháp của bà H. Việc H sử dụng xe vào việc phạm tội bà H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho bà H là đúng quy định do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.3] 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ, 01 quần lửng màu kem, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, sọc dọc màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh là trang phục trên người các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[11] Anh Nguyễn Thành L có hành vi mua tài sản do S, H trộm cắp nhưng anh L hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi ngắn tay màu đỏ, 01 quần lửng màu kem, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, sọc dọc màu trắng, 01 quần Jean dài màu xanh.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2019 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Minh H, Trần Trung S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Trung S, Lê Minh H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H, Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trương Văn C được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga

